TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ LỘC
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2021/HS-ST
Ngày 28-4- 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quang.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Như Huấn;

Bà Vũ Thuý Hồng.

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Huyền Thương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Thiều Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Thị N, sinh năm 1968 tại xã T, huyện L, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Xóm M, xã T, huyện L, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn P và bà Trần Thị Đ (đều đã chết); có chồng Nguyễn Trung H và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, giam giữ ngày 29 tháng 12 năm 2020; có mặt.

- *Bị hại:*

Chị Trần Thị V, sinh năm 1982;

Nơi cư trú: Xóm B, xã T, huyện L, tỉnh Nam Định; có mặt.

- *Người làm chứng:*

Chị Bùi Thị C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2016 do vay tiền của nhiều người nhưng không có khả năng trả nợ nên Nguyễn Trung H đã bàn bạc với vợ là Trần Thị N đi vay tiền của người khác để trả nợ. Sau khi vợ chồng thống nhất nói dối lý do vay tiền là để lo cho con đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, N đã nhờ chị Bùi Thị C, sinh năm 1993 trú tại: Xóm Y, xã H, huyện N, tỉnh Hà Nam giới thiệu chỗ cho vay. Chị C giới thiệu vợ chồng H, N đến vay tiền của chị chồng là chị Trần Thị V, sinh năm 1982 trú tại: Xóm B, xã T, huyện L. Ngày 30/3/2016 H và N đến nhà chị V hỏi vay tiền và nói dối chị V là vay lo cho con đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Được chị V tin và đồng ý cho vay số tiền 40.000.000đồng, H đã viết giấy biên lai vay tiền và vợ chồng cùng ký nhận hẹn đến cuối tháng 10/2016 sẽ trả nợ. Sau khi nhận được tiền của chị V, đến tháng 5/2016 H và N bỏ trốn khỏi địa phương và chiếm đoạt số tiền trên của chị V.

Sau khi vợ chồng H, N bỏ trốn khỏi nơi cư trú, Công an huyện Mỹ Lộc đã tiếp nhận tố giác của bị hại và tiến hành xác minh khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra quyết định truy nã đối với H và N. Ngày 07/7/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc đã ra quyết định trưng cầu giám định số 55 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định tiến hành giám định tự dạng chữ viết, chữ ký của H và N trong biên lai vay tiền. Tại kết luận giám định số 792 ngày 15/7/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định xác định chữ ký, chữ viết trong các tài liệu gửi giám định là của N và H. Ngày 29/5/2020 H bị bắt tại ấp T, thị trấn H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Công an huyện Mỹ Lộc đã ra quyết định tách vụ án hình sự số 02 ngày 20/8/2020 đối với N về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản để xử lý H. Tại bản án số 27/2020/HS-ST ngày 29/9/2020 của Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định đã xử phạt H 20 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và 27 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt, H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 47 tháng tù.

Ngày 29/12/2020, Trần Thị N đến Công an xã T đầu thú. Tại Cơ quan điều tra, N khai nhận toàn bộ việc thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của chị V và bỏ trốn như trên.

Bản cáo trạng số 10/CT - VKSML ngày 22/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Trần Thị N về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999; xác định bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng, được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng"; "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" và đầu thú quy định tại các điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà: Bị cáo Trần Thị N thành khẩn khai nhận rõ việc thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của mình như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố; xác

nhận kết luận giám định chữ viết của mình là đúng; bản thân bị truy tố là không oan và xin nhận trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội. Bị hại có quan điểm đề nghị Toà án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về cùng chồng trả lại số tiền đã chiếm đoạt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thị N phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; căn cứ áp dụng khoản 1 Điều 139, điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo từ 8 đến 12 tháng tù. Bị cáo không tranh luận và có lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Lộc cũng như Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc cũng như Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo, bị hại cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy lời khai bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo và lời khai của bị hại; kết luận giám định chữ ký, chữ viết của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; lời khai của Nguyễn Trung H chồng bị cáo cũng như toàn bộ lời khai bị cáo tại Cơ quan điều tra. Từ các tình tiết chứng cứ này đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 30/3/2016, bằng thủ đoạn gian dối Trần Thị N đã cùng chồng là Nguyễn Trung H chiếm đoạt của chị Trần Thị V ở Xóm B, xã T, huyện L, tỉnh Nam Định số tiền 40.000.000 đồng. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thị N là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, là khách thể được pháp luật Nhà nước bảo hộ. Mặt khác, hành vi đó không những gây bất bình, phẫn nộ trong quần chúng nhân dân mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bản thân bị cáo là người bình thường về thể chất và tâm thần, nhận thức rõ được việc làm sai trái vi phạm pháp

luật thì lẽ ra phải biết tu dưỡng, rèn luyện và lao động hữu ích để tạo ra của cải vật chất cho gia đình, xã hội. Nhưng trái lại, với ý thức lười lao động lại muốn có thu nhập để hưởng thụ nên bị cáo đã bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi đó của bị cáo là vi phạm pháp luật nhà nước, trái với đạo đức xã hội. Vì vậy, bị cáo sẽ phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[4] Về trách nhiệm hình sự: Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, khách thể được pháp luật Nhà nước bảo hộ bị xâm phạm, động cơ mục đích phạm tội của bị cáo, hậu quả nguy hại cho xã hội thì việc cần thiết phải áp dụng biện pháp cách ly xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục là thoả đáng; đồng thời cũng mới đáp ứng được yêu cầu răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét hành vi phạm tội của bị cáo không có tình tiết nào bị coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi bỏ trốn đã nhận thức lỗi lầm ra đầu thú; quá trình khai báo bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải; tại phiên toà bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đó là những tình tiết được Hội đồng xét xử xem xét vận dụng các điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước. Xét mức án Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là chưa tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị này mà sẽ cân nhắc để ấn định một mức án tương xứng, đủ để cải tạo bị cáo thành công dân tốt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Thị N là vợ của Nguyễn Trung H, do đó tài sản của N và H được xác định là tài sản chung hợp nhất. Để kịp thời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, tại bản án số 27/2020/HS-ST ngày 29/9/2020 của Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định đã buộc H phải có trách nhiệm đứng ra trả chị Trần Thị V toàn bộ số tiền vợ chồng chiếm đoạt là 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng). Vì vậy, phần dân sự đã được giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị N phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ áp dụng khoản 1 Điều 139; các điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo N 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giữ, ngày 29 tháng 12 năm 2020.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Mỹ Lộc;
- Công an huyện Mỹ Lộc;
- Trại giam CA tỉnh Nam Định;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Lộc;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Văn Quang